

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2023/HS-ST
Ngày: 07-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH TUYÊN QUANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Nhân - Cán bộ nghỉ hưu.
2. Ông Trần Thế Dũng - Giáo viên nghỉ hưu.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2023, tại Phòng xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 103/2023/TLST-HS, ngày 04 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2023/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **HÀ THỊ N**, sinh ngày 08/4/2005, tại tỉnh Thanh Hóa.

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Thôn Lương Thiện, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Tạm trú: Thôn Kim Ngọc, xã N, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Hà Văn B, sinh năm 1981 và con bà Phạm Thị T, sinh năm 1979.

Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ hai.

Chồng: Chưa có.

Con: Có 01 người con sinh ngày 11/01/2020.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/4/2023 đến ngày 18/5/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo HÀ THỊ N: Bà **Nguyễn Kim T** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang - Bà T có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh **Đinh Công G**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn 07, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại anh **Đinh Công G** là ông **Đinh Công T**, sinh năm 1975 (là bố đẻ của anh Đinh Công G) - Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 11/4/2023.

Địa chỉ: Thôn 07, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: - Ông **Đinh Công T**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn 07, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

- Chị **Nông Thị Kim L**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ dân phố 15, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt.

- Ông **Hà Văn B**, sinh năm 1981 (là bố đẻ của bị cáo HÀ THỊ N).

- Bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1979 (là mẹ đẻ của bị cáo HÀ THỊ N đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Hà Văn B).

Địa chỉ: Thôn Lương Thiện, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa - Ông B vắng mặt, bà T có mặt.

- Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn 09, xã Kim Phú, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 19 giờ, ngày 29/12/2022 HÀ THỊ N, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Lương Thiện, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, là nhân viên bán cơm thuê tại quán cơm Lão Đại, thuộc tổ dân phố 15, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, do anh Trần Văn Đ, trú tại tổ dân phố 13, xã Q, huyện L, tỉnh Nghệ An làm chủ quán; N nghe thấy chị Nông Thị Kim L, trú tại tổ dân phố 15, phường T, thành phố Q là nhân viên đang làm ở khu chế biến phía trong của quán nói đã hết cơm bán cho khách, ai rảnh thì đi mua cơm. Thấy vậy, N tự ý ra lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển số 22B2-327.71 của chị L (xe đang dựng trước cửa quán, chìa khóa để trong cốp để đồ phía trước) điều khiển đi đến quán cơm Ngọc Sơn thuộc tổ dân phố 04, phường T, thành phố Q, để mua cơm rồi điều khiển xe mô tô trên quay về quán cơm Lão Đại theo hướng đường Xã Tắc đi ra đường Bình Thuận. Khi đi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường Xã Tắc và đường Bình Thuận thuộc tổ dân phố 12, phường T, thành phố Q, N quan sát thấy trên đường Bình Thuận có 01 xe ô tô (không xác định được biển số, người điều khiển) đang di chuyển từ hướng ngã 8 - thành phố Q tới, nên N giảm tốc độ để xe ô tô kia đi qua. Sau đó, N tiếp tục điều khiển xe tăng tốc đi ngang qua đường Bình Thuận để tiếp tục đi vào đường Xã Tắc theo hướng Chợ Tam Cờ đi Trường trung học cơ sở Bình Thuận (đi Đình Xã Tắc). Do N không chú ý quan sát về phía bên phải, không nhường đường cho xe đi trên đường chính tại nơi đường giao nhau nên phần đầu bên phải xe mô tô do N điều khiển đã đâm vào phía trước bên trái đầu xe mô tô biển số 22B1-266.38 do anh Đinh Công G, trú tại thôn 07, xã T, huyện Y, thành phố Q điều khiển đi ở phần đường bên phải trên đường Bình Thuận theo hướng khách sạn Mường Thanh đi ngã 8 - thành phố Q làm xe mô tô và G bị đổ, ngã xuống đường. Hậu quả G bị chấn thương sọ não, được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông đường bộ tại ngã tư giao nhau giữa đường Bình Thuận với đường Xã Tắc thuộc tổ dân phố 12, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Mặt đường trải nhựa nhẵn phẳng, rộng 2320 cm; trên mặt đường của 2 chiều đường Bình Thuận giao nhau với đường Xã Tắc có các vạch kẻ sơn giảm tốc màu trắng; trên vỉa hè đường Bình Thuận phía bên phải hướng đi ngã 8 - thành phố Q có 01 biển báo “Người đi bộ sang ngang” cách vị trí giao nhau với đường Xã Tắc khoảng 100 cm. Đường Xã Tắc mặt đường bê tông bằng phẳng, rộng 850 cm, trên mặt đường không có hệ thống vạch kẻ sơn, tại hai phía đầu đường Xã Tắc giao nhau với đường Bình Thuận không có hệ thống biển báo giao thông đường bộ. Khám nghiệm hiện trường trên đường Bình Thuận theo hướng khách sạn Mường Thanh đi ngã 8 thành phố Q, lấy mép đường bên phải trên đường Bình Thuận và mặt cắt giao nhau giữa đường Bình Thuận với đường Xã Tắc theo hướng khách sạn Mường Thanh đi ngã 8 thành phố Q làm mép đường chuẩn. Vị trí số 1 là vùng vết cày trượt đứt đoạn, kích thước (203x01x0,1)cm, chệch chéo từ trái sang phải dọc theo hướng khám nghiệm, đo từ tâm điểm đầu vùng cày trượt vuông góc đến mặt cắt mép chuẩn là 580 cm. Vị trí số 2 là vùng vết cày trượt đứt đoạn, kích thước (73x0,5cm), có chiều hướng từ giáp gần điểm cuối kết thúc của vị trí số 1 về phía bên trái, chệch chéo từ trái sang phải dọc theo hướng khám nghiệm; đo từ tâm điểm đầu vùng cày vị trí số 2 vuông góc đến mặt cắt là 537 cm. Vị trí số 3 là cùng vết cày trượt đứt đoạn, kích thước (461x05x0,01cm), có chiều hướng chệch chéo từ trái sang phải lề đường dọc theo hướng khám nghiệm; đo từ tâm điểm đầu vùng cày vị trí số 3 đến tâm mặt cắt là 662 cm... Mở rộng hiện trường ra khu vực xung quanh các hướng đường phát hiện có xe mô tô biển số 22B2-327.71 và xe mô tô biển số 22B1-266.38 đang dừng trên vỉa hè phía bên phải đường Bình Thuận theo hướng khám nghiệm tại vị trí phía trước nhà số 276.

Khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông là xe mô tô biển số 22B1-266.38 ghi nhận: ở mặt trước cánh yếm trái có vết trượt xước, bám dính tạp chất màu nâu đỏ (dạng sơn); mặt trước ốc đầu trục bánh trước và đầu dưới ống giảm xóc bên trái có vết trượt xước kim loại... Khám nghiệm xe mô tô biển số 22B2-327.71 ghi nhận: mặt trước cánh yếm phải có vết trượt xước, mất sơn; mặt ngoài ống giảm xóc trước bên phải có vết trượt xước kim loại...

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy và nồng độ cồn trong cơ thể đối với HÀ THỊ N, Đinh Công G ngày 29/12/2022, kết quả (-) âm tính với ma túy, 0.000mg/l khí thở (không có chất ma túy và nồng độ cồn trong cơ thể).

Tại Bản kết luận giám định dấu vết cơ học số: 181/KL-KTHS, ngày 15/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Vết trượt xước, bám dính tạp chất màu nâu đỏ (dạng sơn) tại mặt trước cánh yếm trái xe mô tô biển số 22B1-266.38 hình thành do va chạm với vết trượt xước, mất sơn tại mặt trước cánh yếm phải xe mô tô biển số 22B2-327.71 là phù hợp. Vết trượt xước kim loại tại mặt trước ốc đầu trục bánh trước bên trái và đầu dưới ống giảm xóc bên trái xe mô tô biển số 22B1-266.38 hình thành do va chạm với vết trượt xước kim loại tại mặt ngoài ống giảm xóc trước bên phải xe mô tô biển số 22B2-327.71 là phù hợp. Vị trí va chạm trên hiện trường giữa xe mô tô

biển số 22B1-266.38 và xe mô tô biển số 22B2-327.71 ở chiều đường bên phải theo hướng Khách sạn Mường Thanh đi Ngã 8 thành phố Q là phù hợp.

Tại Bản kết luận giám định số: 79/2023/KLTTCT-TTPY, ngày 13/4/2023 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Tuyên Quang kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đinh Công G gồm: Sẹo phẫu thuật vùng đầu 03%; Gãy xương sườn V bên trái 02%; Chấn thương sọ não có vỡ xương sọ, tổn thương đưng dập chảy máu nhu mô não đã phẫu thuật điều trị hiện để lại di chứng liệt nửa người mức độ nhẹ 36%; mất vận động ngôn ngữ kiểu Broca mức độ nặng 41%; ổ khuyết xương sọ đường kính 9cm đã vá bằng mảnh xương 26%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đinh Công G tại thời điểm giám định là 73% (Bảy mươi ba phần trăm).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS, ngày 26/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q kết luận: Giá trị khắc phục, sửa chữa phần bị hư hỏng, thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu sơn nâu, biển số 22B1-266.38 là 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng). Giá trị khắc phục, sửa chữa phần bị hư hỏng, thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu sơn nâu - đỏ, biển số 22B2-327.71 là 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng giá trị thiệt hại của tài sản là 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng).

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, màu sơn nâu, biển số 22B1-266.38; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 025754 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang, cấp cho xe biển số 22B1-266.38 và 01 Giấy phép lái xe số 080171005389, mang tên Đinh Công G; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu sơn nâu - đỏ, biển số 22B2-327.71; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô biển số 22B2-327.71.

Ngày 24/02/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 22B1-266.38 và giấy tờ xe cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị D; trả lại xe mô tô biển số 22B2-327.71 và giấy tờ xe cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nông Thị Kim L.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đinh Công G yêu cầu HÀ THỊ N bồi thường số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), tại giai đoạn điều tra HÀ THỊ N đã bồi thường 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng); anh G yêu cầu Nguyệt tiếp tục bồi thường số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng) còn lại. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Công T, chị Nguyễn Thị D, chị Nông Thị Kim L, bà Phạm Thị T và ông Hà Văn B không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

Tại Cơ quan điều tra, HÀ THỊ N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của Nguyệt còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường; các biên bản, bản ảnh khám phương tiện; kết luận giám định thương tích; kết luận giám định dấu vết cơ học cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số: 112/CT-VKSTP, ngày 02 tháng 10 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố HÀ THỊ N về tội *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo N tiếp tục khai nhận về hành vi khoảng 19 giờ 45 phút, ngày 29/12/2022 bị cáo không có Giấy phép lái xe mô tô theo quy định, nhưng vẫn

điều khiển xe mô tô biển số 22B2-327.71, tham gia giao thông và do bị cáo không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi trên đường chính tại nơi đường giao nhau giữa đường nhánh và đường chính dẫn đến xe mô tô do bị cáo điều khiển đã đâm vào phía trước bên trái đầu xe mô tô biển số 22B1-266.38, do anh Đinh Công G, trú tại thôn 07, xã T, huyện Y, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang điều khiển đi ở phần đường bên phải trên đường Bình Thuận theo hướng khách sạn Mường Thanh đi ngã 8 - thành phố Q, hậu quả anh làm G bị chấn thương sọ não, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 73% (Bảy mươi ba phần trăm). Trong quá trình điều tra bị cáo có được nhận các thông báo về kết quả giám định, định giá tài sản các loại có liên quan đến vụ án và bị cáo không có ý kiến gì, bị cáo không yêu cầu giám định, định giá lại. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, đã truy tố bị cáo là đúng tội, không oan.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự bị cáo N trình bày: Tại giai đoạn điều tra tôi (N) với anh G và ông T đã tự thỏa thuận, hòa giải với nhau về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường các khoản tiền chi phí hợp lý điều trị thương tích của anh G và tiền sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng tổng cộng là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), cho đến phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã bồi thường cho anh G được tổng cộng là 16.500.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng), do hiện bị cáo không có tài sản, nên bị cáo nhất trí bố mẹ bị cáo là ông Hà Văn B, bà Phạm Thị T bồi thường tiếp cho anh G số tiền còn thiếu là 83.500.000 đồng (Tám mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng), nhưng do gia đình bị cáo là hộ cận nghèo; bản thân bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên đề nghị anh G cho bị cáo và bố mẹ bị cáo trả dần, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết. Ngoài ra bị cáo không có ý kiến gì khác về phần bồi thường dân sự.

Bị hại anh Đinh Công G trình bày tại Biên bản lấy lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa: Khoảng hơn 19 giờ, ngày 29/12/2022 tôi điều khiển xe mô tô biển số 22B1-266.38 (xe này tôi mượn của bà Nguyễn Thị D) đi giao hàng cho khách. Khi tôi điều khiển xe đi ở phần đường bên phải trên đường Bình Thuận theo hướng khách sạn Mường Thanh đi ngã 8 - thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, thì bất ngờ bị N điều khiển xe mô tô đâm vào đầu xe mô tô do tôi điều khiển làm tôi ngã xuống đường sau đó tôi không biết gì nữa. Sau khi sự việc xảy ra Cơ quan Công an thành phố Q đã tiến hành giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông Đinh Công T là người đại diện theo ủy quyền của bị hại Đinh Công G và cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án trình bày tại Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa: Tôi là bố đẻ của anh Đinh Công G. Ngày 29/12/2022, bị cáo N không có Giấy phép lái xe mô tô theo quy định, nhưng vẫn điều khiển xe mô tô biển số 22B2-327.71 đã đâm vào đầu xe mô tô biển số 22B1-266.38, do anh Đinh Công G, trú tại thôn 07, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang điều khiển đi ở phần đường bên phải trên đường Bình Thuận theo hướng khách sạn Mường Thanh đi ngã 8 - thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, như thế nào tôi không biết. Sau khi sự việc xảy ra, tôi nhận được thông báo về việc anh G bị tai nạn, nên tôi đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang, trực tiếp chăm sóc anh G từ ngày xảy ra tai nạn cho đến khi anh G ra viện và hiện đang điều trị ngoại trú. Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã thông báo cho anh G và tôi biết về kết quả điều tra, hậu quả vụ án tai nạn giao thông do

bị cáo N gây ra làm anh G bị chấn thương sọ não, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 73%, tôi hoàn toàn nhất trí và không yêu cầu giám định, định giá lại.

Về trách nhiệm hình sự tôi (T) thấy rằng bị cáo N khi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi, nhận thức chưa đầy đủ, bị cáo không có việc làm ổn định và có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nên tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự tại giai đoạn điều tra giữa anh G, tôi và gia đình bị cáo N đã tự thỏa thuận, hòa giải với nhau về việc bị cáo N có trách nhiệm bồi thường các khoản tiền chi phí hợp lý điều trị thương tích của anh G và tiền sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng tổng cộng là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), cho đến phiên tòa ngày hôm nay bị cáo N đã bồi thường cho anh G được 16.500.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng), nên tôi yêu cầu bố mẹ của bị cáo N có trách nhiệm phải bồi thường tiếp cho anh G số tiền còn thiếu là 83.500.000 đồng (Tám mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) và phải chịu lãi suất nếu chậm trả tiền theo quy định của pháp luật, nhưng do gia đình bị cáo là hộ cận nghèo, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên tôi nhất trí để bố mẹ bị cáo N bồi thường dần tiền cho anh G, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết. Ngoài ra tôi không yêu cầu bị cáo N bồi thường gì khác. Anh Đinh Công G nhất trí với ý kiến của ông Đinh Công T về phân trách nhiệm dân sự như trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nông Thị Kim L trình bày tại Biên bản ghi lời khai có lưu trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa: Tôi là nhân viên bán hàng thuê tại quán cơm Lão Đại thuộc tổ dân phố 15, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, do anh Trần Văn Đ làm chủ quán. Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 29/12/2022 khi tôi đang bán hàng thì thấy hết cơm nên tôi có thông báo với mọi người là “Quán hết cơm rồi, ai rảnh thì đi mua cơm về” chứ tôi không nói cụ thể với ai, sau đó tôi tiếp tục bán hàng. Khoảng một lúc sau tôi nghe thấy mọi người nói có xảy ra tai nạn giao thông, anh Đ chạy ra trước sau đó tôi cũng chạy ra xem thì thấy 01 mô tô biển số 22B1-266.38 và 01 anh thanh niên đang nằm trên đường và được mọi người đưa đi Bệnh viện cấp cứu, ở gần đó là chị HÀ THỊ N nhân viên cửa hàng Lão Đại cũng là người điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển số 22B2-327.71 của tôi đi mua cơm thì xảy ra tai nạn đâm vào xe mô tô của anh thanh niên sau này tôi mới biết tên là G đang đi giao hàng. Tôi hoàn toàn không biết việc N lấy xe mô tô của tôi đi mua cơm, chỉ đến khi xảy ra tai nạn xong nghe mọi người nói lại thì tôi mới biết xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển số 22B2-327.71 tôi đang dựng trước cửa quán Lão Đại, chìa khóa xe để trong cốp để đồ phía trước đã bị N tự ý lấy đi mua cơm thì đâm vào xe mô tô của anh G gây tai nạn giao thông. Quá trình giải quyết sự việc, cơ quan Công an đã trả lại xe cho tôi và tôi đã tự đi sửa chữa xe xong, nay tôi không yêu cầu N phải bồi thường gì cho tôi. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị T trình bày có lưu trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa: Bị cáo HÀ THỊ N là con đẻ của tôi và ông Hà Văn B. Ông B có ủy quyền cho tôi tham gia giải quyết việc bị cáo N gây tai nạn giao thông. Việc bị cáo N không có Giấy phép lái xe, nhưng vẫn điều khiển xe mô tô và gây tai nạn giao thông cho anh Đinh Công G như thế nào tôi không biết, nhưng tôi xác định bị cáo N gây tai nạn cho anh G là vi phạm pháp luật. Do bị cáo N khi phạm tội là người chưa đủ

18 tuổi, bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên tôi nhất trí tôi và ông Hà Văn B cùng có trách nhiệm với bị cáo N bồi thường các khoản chi phí hợp lý điều trị thương tích và sửa chữa xe mô tô cho anh G tổng cộng là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Cho đến phiên tòa ngày hôm nay tôi, Ông B và bị cáo N đã bồi thường để khắc phục hậu quả cho anh G được tổng cộng là 16.500.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng), số tiền còn lại là 83.500.000 đồng (Tám mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) tôi và Ông B sẽ có trách nhiệm bồi thường tiếp cho anh G, nhưng do gia đình tôi là hộ cận nghèo, kinh tế khó khăn, bị cáo N không có việc làm ổn định, nên tôi đề nghị anh G cho gia đình tôi được bồi thường dần, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị D trình bày tại Biên bản ghi lời khai (Bút lục số 104; 311; 312) có lưu trong hồ sơ vụ án: Tôi với gia đình anh Đinh Công G là thông gia. Chiếc xe mô tô biển số 22B1-266.38 là của tôi cho anh G mượn để đi giao hàng, sau đó anh G bị tai nạn giao thông đường bộ. Tôi đã nhận lại xe mô tô; do xe chỉ bị hư hỏng nhẹ và tôi đã tự sửa chữa lại xe, nên tôi không yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo HÀ THỊ N và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo HÀ THỊ N phạm tội *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*.

- Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; 101; 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo HÀ THỊ N từ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 29/4/2023 đến ngày 18/5/2023; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Khi phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, là người thuộc hộ cận nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Điều 357; 468; 584; 585; 586; 590 của Bộ luật dân sự.

- + Ghi nhận ngày 20/5/2023, ngày 25/7/2023 và ngày 06/11/2023 bị cáo HÀ THỊ N đã bồi thường các khoản tiền chi phí hợp lý điều trị thương tích và tiền sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng cho anh Đinh Công G tổng cộng là 16.500.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

- + Buộc ông Hà Văn B và bà Phạm Thị T cùng có trách nhiệm bồi thường tiếp cho anh Đinh Công G các khoản chi phí hợp lý điều trị thương tích và sửa chữa xe mô tô còn thiếu tổng cộng là 83.500.000 đồng (Tám mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng) và phải chịu lãi nếu chậm thi hành theo quy định của pháp luật.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- + Trả lại cho anh Đinh Công G 01 Giấy phép lái xe số 080171005389, mang tên Đinh Công G.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo HÀ THỊ N; miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch

cho ông Hà Văn B và bà Phạm Thị T vì lý do là hộ cận nghèo và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận của Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Kim T là người bào chữa cho bị cáo HÀ THỊ N trình bày: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, truy tố bị cáo N về tội *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*, theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo:

Bị cáo N tại cơ quan điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại được một phần nhằm khắc phục hậu quả; bị hại, người đại diện bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có ông nội là Hà Xuân Thanh là người có công với Cách mạng, Thương binh hạng A và được tặng thưởng Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng. Tại thời điểm vi phạm bị cáo N là người chưa thành niên, việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo N có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, việc gây ra tai nạn dẫn đến hậu quả làm bị hại thiệt hại về sức khỏe là ngoài ý muốn của bị cáo. Bị cáo đang nuôi con nhỏ, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng đủ sức giáo dục thuyết phục và phòng ngừa chung.

Từ những căn cứ nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; 65; 91 của Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018, xử phạt bị cáo N dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, giáo dục dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú để bị cáo có điều kiện nuôi dạy con nhỏ.

Khi phạm tội bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, là người thuộc hộ cận nghèo, nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo HÀ THỊ N cùng gia đình và bị hại, đại diện bị hại đã thỏa thuận với nhau về bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại G với số tiền tổng cộng là 100.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Bị cáo N cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại G với số tiền tổng cộng là 16.500.000 đồng. Do điều kiện hoàn cảnh kinh tế của gia đình bị cáo khó khăn, nên bị cáo và gia đình xin được tiếp tục bồi thường dần cho bị hại G số tiền còn thiếu là 83.500.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo N là người thuộc hộ cận nghèo, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, miễn toàn bộ tiền án phí cho bị cáo.

Bị cáo N; bị hại; người đại diện theo ủy quyền của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì với nội dung luận tội của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q.

Bị cáo N nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; của bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo N tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các Kết luận giám định, nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 45 phút, ngày 29/12/2022, tại khu vực ngã tư giao nhau giữa đường Bình Thuận và đường Xã Tắc thuộc tổ dân phố 12, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, HÀ THỊ N, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Lương Thiện, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (hiện tạm trú tại thôn Kim Ngọc, xã N, huyện C, tỉnh Tuyên Quang), không có Giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 22B2-327.71 tham gia giao thông do không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi trên đường chính tại nơi đường giao nhau giữa đường nhánh và đường chính (vi phạm khoản 9, khoản 23 Điều 8 và khoản 3 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ) dẫn đến xe mô tô do Nguyệt điều khiển đã đâm vào phía trước bên trái đầu xe mô tô biển số 22B1-266.38 do anh Đinh Công G, trú tại thôn 07, xã T, huyện Y, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, điều khiển đi ở phần đường bên phải trên đường Bình Thuận theo hướng khách sạn Mường Thanh đi ngã 8 - thành phố Q. Hậu quả anh G bị chấn thương sọ não, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 73% (Bảy mươi ba phần trăm). Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, truy tố HÀ THỊ N về tội *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*, theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo N nhận thức được bản thân không có Giấy phép lái xe mô tô theo quy định, nhưng vẫn điều khiển xe mô tô

biển số 22B2-327.71 tham gia giao thông. Khi tham gia giao thông bị cáo không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi trên đường chính tại nơi đường giao nhau giữa đường nhánh và đường chính dẫn đến tai nạn giao thông gây thiệt hại đến sức khỏe, tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại, gây dư luận xấu ở địa phương. Do vậy, cần thiết xử phạt bị cáo N mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phục vụ công tác phòng chống tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo N tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đã bồi thường thiệt hại được một phần (bồi thường được 16.500.000 đồng/ tổng số 100.000.000 đồng bị hại yêu cầu) nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra tại phiên tòa bị hại G, người đại diện theo ủy quyền của bị là ông T đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N, nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để áp dụng cho bị cáo.

[6] Về vai trò của bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo N một mình thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với toàn bộ hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của mình đã gây ra.

[7] Về độ tuổi của bị cáo khi phạm tội: Bị cáo N tính đến ngày phạm tội là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, nên bị cáo được áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

[8] Về mức án: Xét thấy bị cáo N khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, nên nhận thức còn hạn chế, bị cáo chưa phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần, hiểu biết pháp luật chưa đầy đủ. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định của khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên xử phạt bị cáo mức án như Kiểm sát viện đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật và phù hợp với tính chất, mức độ và nội dung của vụ án.

Về hình phạt bổ sung: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi, không hành nghề lái xe nên không áp dụng hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 6 Điều 91 và khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[9] Ý kiến bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Kim T là người bào chữa cho bị cáo N tại phiên tòa đề nghị xử phạt bị cáo N mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo là không có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận theo quy định của pháp luật.

Các ý kiến bào chữa khác của Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Kim T là người bào chữa cho bị cáo HÀ THỊ N tại phiên tòa là có căn cứ pháp lý, nên chấp nhận theo quy định của pháp luật.

[10] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại là ông T và bị cáo N đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về toàn bộ nội dung bồi thường dân sự. Xét thấy sự thỏa thuận giữa các bên về mức bồi thường dân sự là tự nguyện, đúng quy định, không trái đạo đức xã hội, bị cáo N đã bồi thường được một phần cho bị hại G, nên ghi nhận. Đối với số tiền phải bồi thường tiếp cho bị hại G còn thiếu, do bị cáo khi phạm tội là người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi, xét thấy bị cáo hiện không có tài sản để bồi thường, nên bố mẹ của bị cáo là Ông B, bà T cùng có trách nhiệm bồi thường phần còn thiếu và phải chịu lãi nếu chậm thi hành theo khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Điều 357; 468; 584; 585; khoản 2 Điều 586; Điều 590 của Bộ luật dân sự.

[11] Về biện pháp tư pháp: - Xét thấy 01 Giấy phép lái xe số 080171005389, mang tên Đinh Công G là giấy tờ cá nhân hợp pháp của anh G, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho anh G theo quy định của Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xét thấy chiếc xe mô tô biển số 22B1-266.38 và giấy tờ kèm theo xe chị Nguyễn Thị D là chủ sở hữu hợp pháp. Chiếc xe mô tô biển số 22B2-327.71 và giấy tờ kèm theo xe chị Nông Thị Kim L là chủ sở hữu hợp pháp. Ngày 24/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, đã trả lại xe mô tô và giấy tờ liên quan đến xe cho chị Nguyễn Thị D và chị Nông Thị Kim L là đúng quy định của pháp luật, nên ghi nhận.

[12] Đối với chị Nông Thị Kim L là chủ sở hữu xe mô tô biển số 22B2-327.71, chị L không biết việc HÀ THỊ N tự ý lấy xe và điều khiển xe gây tai nạn, nên không xem xét xử lý là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[13] Quá trình điều tra, HÀ THỊ N còn khai có hành vi quan hệ tình dục với Mai Văn D, trú tại thôn 04, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, khi N chưa đủ 16 tuổi tại địa bàn thị xã B, tỉnh Thanh Hóa và đã sinh con vào ngày 11/01/2020 (khi N 14 tuổi 09 tháng 03 ngày), Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B, tỉnh Thanh Hóa, để điều tra theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật, nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án này.

[14] Do là cá nhân thuộc hộ cận nghèo, nên miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo HÀ THỊ N và miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho ông Hà Văn B, bà Phạm Thị T theo quy định của pháp luật.

[15] Bị cáo; bị hại; người đại diện cho bị hại; người bào chữa cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo HÀ THỊ N phạm tội *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*.

2. *Xử phạt*: Bị cáo HÀ THỊ N 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giam từ ngày 29/4/2023 đến ngày 18/5/2023; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. *Về trách nhiệm bồi thường dân sự*: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Điều 357; 468; 584; 585; khoản 2 Điều 586; Điều 590 của Bộ luật dân sự.

- Ghi nhận ngày 20/5/2023, ngày 25/7/2023 và ngày 06/11/2023 bị cáo HÀ THỊ N đã bồi thường các khoản tiền chi phí hợp lý điều trị thương tích và tiền sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng cho anh Đinh Công G tổng cộng là 16.500.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

- Buộc ông Hà Văn B và bà Phạm Thị T cùng có trách nhiệm bồi thường tiếp cho anh Đinh Công G các khoản chi phí hợp lý điều trị thương tích và sửa chữa xe mô tô còn thiếu tổng cộng là 83.500.000 đồng (Tám mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng). Chia ra ông Hà Văn B phải bồi thường 41.750.000 đồng (Bốn mươi một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và bà Phạm Thị T phải bồi thường 41.750.000 đồng (Bốn mươi một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Khoản tiền phải bồi thường trên, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. *Về biện pháp tư pháp*: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho anh Đinh Công G 01 Giấy phép lái xe số 080171005389, do Sở giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 22/6/2017, mang tên Đinh Công G.

- Ghi nhận ngày 24/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, đã trả lại xe mô tô biển số 22B1-266.38 và giấy tờ xe cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị D.

- Ghi nhận ngày 24/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, đã trả lại xe mô tô biển số 22B2-327.71 và giấy tờ xe cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nông Thị Kim L.

5. *Án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

- Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo HÀ THỊ N.

- Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho ông Hà Văn B và bà Phạm Thị T.

6. *Quyền kháng cáo*: - Bị cáo N, bị hại anh G, người đại diện theo ủy quyền của bị hại là ông T, Bà T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Ông T được quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình của bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Chị L, bà T được quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình của bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Chị D, Ông B được quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình của bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

7. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Công an TP. Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Trung tâm TGPLNN Tuyên Quang;
- Trợ giúp viên PL Tuyến;
- Bị cáo N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hồ sơ thi hành án hình sự;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Anh Tuấn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Công an TP. Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Trung tâm TGPLNN Tuyên Quang;
- Trợ giúp viên PL Tuyển;
- Bị cáo N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hồ sơ thi hành án hình sự;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Tuấn

